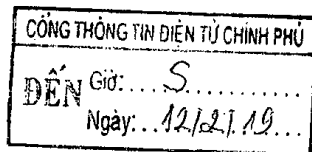


TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ - CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 147/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2019



QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới và quy mô nghiên cứu:

- Phạm vi nghiên cứu trực tiếp: Toàn bộ địa giới hành chính thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích 128.543 ha.

- Phạm vi nghiên cứu gián tiếp: Khu vực các địa phương và vùng kinh tế liên kề với thành phố Đà Nẵng.

2. Thời hạn quy hoạch:

Đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Mục tiêu quy hoạch:

- Phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành thành phố cấp quốc gia, hiện đại; là đô thị trung tâm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội vùng miền Trung và Tây Nguyên.

- Phát triển không gian thành phố theo hướng toàn diện và bền vững, đảm bảo an ninh quốc phòng.

4. Tính chất đô thị:

- Là đô thị loại I trực thuộc trung ương, trung tâm kinh tế lớn của quốc gia về du lịch, công nghiệp, thương mại, dịch vụ tài chính ngân hàng, có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển đô thị quốc gia.

- Là trung tâm văn hóa thể dục thể thao, giáo dục đào tạo, trung tâm khoa học kỹ thuật và công nghệ của khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

- Là đầu mối giao thông, viễn thông quan trọng trong vùng, quốc gia và quốc tế.

- Là một trong những địa bàn giữ vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng an ninh khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước.

5. Dự báo phát triển sơ bộ

a) Dân số:

- Dự báo đến năm 2020 dân số thành phố Đà Nẵng khoảng 1,6 triệu người (cả quy đổi), trong đó dân số chính thức đô thị khoảng 1,3 triệu người.

- Dự báo đến năm 2030 dân số thành phố Đà Nẵng khoảng 2,5 triệu người (cả quy đổi), trong đó dân số chính thức đô thị khoảng 2,3 triệu người.

b) Quy mô đất xây dựng đô thị:

- Đến năm 2020: Đất xây dựng đô thị khoảng 20.010 ha, trong đó đất dân dụng khoảng 8.659 ha.

- Đến năm 2030: Đất xây dựng đô thị khoảng 37.500 ha, trong đó đất dân dụng là 15.500 ha.

(Việc phân tích, đánh giá và dự báo quy mô dân số và đất xây dựng đô thị chính xác sẽ được đề xuất và lựa chọn cụ thể cho các kịch bản phù hợp trong quá trình nghiên cứu đồ án quy hoạch).

6. Những yêu cầu trọng tâm nghiên cứu trong nội dung điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng

a) Rà soát tổng thể về nội dung quy hoạch chung đã được phê duyệt năm 2013, trên cơ sở:

- Đánh giá tình hình thực tiễn phát triển của thành phố Đà Nẵng.

- Đánh giá các quy hoạch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã được lập và phê duyệt; rà soát định hướng phát triển không gian đô thị, quy hoạch sử dụng đất, việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật và xã hội của thành phố.

b) Dự báo các nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới, trong bối cảnh phát triển của khu vực, các cơ hội phát triển mới, đảm bảo định hướng phát triển cần phải hài hòa với yêu cầu chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển, phát triển thành phố thông minh, thành phố phát triển bền vững.

c) Đề xuất các giải pháp chiến lược để khắc phục các tồn tại bất cập về quá tải hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt hạ tầng giao thông, hạ tầng xã hội; các vấn đề môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

d) Đề xuất các giải pháp cụ thể về kiểm soát phát triển không gian đô thị, công trình cao tầng; bố trí các không gian công cộng cho dân cư đô thị và khách du lịch; đầu tư hệ thống hạ tầng xã hội theo hướng chất lượng cao và hiện đại.

đ) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp về hạ tầng kỹ thuật như đầu nối các tuyến đường cao tốc, đường quốc lộ; xác định hướng tuyến các đường sắt cao tốc Bắc Nam đi qua thành phố, đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, hệ thống các tuyến vận tải đường biển, đường sông; phát triển hệ thống hạ tầng đầu mối khu vực như: cấp nước sạch, cấp điện, thông tin liên lạc, xử lý nước thải, chất thải rắn và bảo vệ môi trường.

e) Nghiên cứu đề xuất các khu vực tạo điểm nhấn kiến trúc để tạo bản sắc riêng cho thành phố Đà Nẵng. Đề xuất các quy định quản lý, hướng dẫn kiểm soát phát triển, làm cơ sở xây dựng quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc trên địa bàn thành phố phù hợp theo từng giai đoạn, từng bước xây dựng hình ảnh đặc trưng cho quy hoạch kiến trúc đô thị thành phố Đà Nẵng.

7. Các yêu cầu về nội dung nghiên cứu quy hoạch

a) Đánh giá thực trạng phát triển đô thị

- Đánh giá vị trí và mối quan hệ vùng: Đánh giá lợi thế và hạn chế do vị trí địa lý của thành phố; đánh giá bối cảnh tương quan quốc tế và khu vực, bối cảnh tương quan trong nước, bối cảnh vùng. Đánh giá xu thế phát triển của chuỗi đô thị ven biển tại miền Trung đối với quy hoạch và phát triển của thành phố Đà Nẵng.

- Đánh giá hiện trạng kinh tế - xã hội: Đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế thành phố Đà Nẵng thông qua các chỉ số kinh tế đô thị. Xác định cơ cấu nghề nghiệp, tỷ lệ dân số, lao động, tình hình phân bố dân cư, thu nhập, các hiện tượng dịch cư, các vấn đề do đô thị hóa.

- Đánh giá định hướng phát triển không gian, quy hoạch sử dụng đất, cấu trúc đô thị: Phân tích, đánh giá về hiện trạng sử dụng đất. Phân tích cấu trúc phân bố các chức năng chính, cấu trúc cảnh quan, các khu vực nổi bật như cửa ngõ đô thị, các khu trung tâm, quảng trường, khu cây xanh, khu vui chơi giải trí, khu chức năng đặc thù, không gian ven biển. Đánh giá thực trạng phát triển của đô thị về đô thị hóa, không gian xanh, điểm nhấn kiến trúc, quản lý đô thị... Đánh giá tổng hợp và lựa chọn quỹ đất phát triển, tái phát triển đô thị.

- Đánh giá hiện trạng các hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường: Bao gồm giao thông, cao độ nền và thoát nước mưa, cấp điện, chiếu sáng và thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước thải và quản lý chất thải rắn, quản lý nghĩa trang, bảo vệ môi trường,... trong phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch. Xác định những vấn đề còn tồn tại về hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị để đáp ứng tiêu chuẩn đô thị loại I.

- Đánh giá hiện trạng các hệ thống hạ tầng xã hội: y tế, giáo dục, văn hóa, nhà ở, công viên cây xanh,...

- Tổng hợp chung về đánh giá thực trạng phát triển đô thị để xác định các vấn đề cần giải quyết trong nội dung điều chỉnh quy hoạch.

b) Xác định tầm nhìn, mục tiêu phát triển đô thị

- Căn cứ tầm nhìn theo quy hoạch chung năm 2013 là “xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành thành phố đặc biệt cấp quốc gia, hướng tới đô thị cấp quốc tế và phát triển bền vững”; để xây dựng tầm nhìn mới theo ý tưởng “Đà Nẵng phấn đấu trở thành thành phố xanh, hiện đại - thông minh, mang tính toàn cầu và có bản sắc, với các đặc trưng: (1) Thành phố xanh (2) Thành phố hiện đại - thông minh: có kết cấu hạ tầng kỹ thuật và cơ chế quản lý hiện đại, ứng dụng các công nghệ hiện đại trên nền tảng cách mạng công nghiệp 4.0 (3) Thành phố toàn cầu: có khả năng và sức hút kết nối toàn cầu (4) Thành phố có bản sắc riêng: đáng sống và đáng nhớ”.

- Các chỉ tiêu phát triển đô thị: Căn cứ các chỉ tiêu theo quy hoạch chung năm 2013, các chỉ tiêu theo ý tưởng quy hoạch thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn 2045 để dự báo về phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số, quy mô đất xây dựng đô thị và hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

c) Định hướng phát triển không gian

- Đề xuất điều chỉnh mô hình, cấu trúc không gian toàn đô thị, có tính đến liên kết vùng trên cơ sở tầm nhìn, mục tiêu, tính chất đô thị.

- Đề xuất điều chỉnh định hướng phát triển không gian đô thị theo hướng phát triển bền vững, tăng diện tích giao thông đường bộ, công viên cây xanh, bảo vệ hệ sinh thái đô thị, lưu ý các khu bảo tồn đa dạng sinh học trong bối cảnh biến đổi khí hậu, đặc biệt khu vực ven biển.

- Định hướng phát triển cho các khu vực đô thị, bao gồm:

- + Giải pháp cho khu đô thị hiện hữu: Đề xuất giải pháp tái phát triển, chỉnh trang, bổ sung hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, không gian mở cho đô thị hiện hữu. Đề xuất các chỉ tiêu kiểm soát phát triển cho từng khu vực (như dân số, chiều cao tầng xây dựng, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất...).

- + Giải pháp cho các khu vực phát triển mới: Đề xuất ý tưởng, các mục tiêu, định hướng phát triển và mở rộng đô thị, đặc biệt là khu vực phía Tây thành phố. Xác định vị trí, vai trò các khu vực đô thị, các khu chức năng... trong đó có lưu ý đến việc bảo tồn và phát triển bán đảo Sơn Trà. Xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, nguyên tắc phát triển đối với các khu chức năng. Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan, các khu vực trung tâm, điểm nhấn trong đô thị và đề xuất nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian cho các khu vực.

- + Định hướng không gian ngầm khu vực trung tâm thành phố: Nghiên cứu nhu cầu phát triển không gian ngầm, định hướng xây dựng các công trình ngầm.

d) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội

Trên cơ sở đánh giá thực trạng phân bố và phát triển hạ tầng xã hội; dự báo các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật; đề xuất giải pháp xây mới và cải tạo cho các khu chức năng (cấp quốc gia, cấp vùng, cấp đô thị), lồng ghép các định hướng các quy hoạch chuyên ngành vào điều chỉnh quy hoạch chung.

đ) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông: Dự báo nhu cầu vận tải hành khách, hàng hoá. Đề xuất giải pháp phát triển hạ tầng giao thông đáp ứng nhu cầu giao thông tăng cao. Nghiên cứu quy hoạch hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường không, kho bãi hậu cần... Nghiên cứu thiết lập hệ thống giao thông công

cộng đô thị, giao thông tĩnh và xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông thông minh, dịch vụ thông minh. Đánh giá tổng thể khả năng thích ứng của hệ thống giao thông vận tải với các kịch bản biến đổi khí hậu. Quy hoạch kết nối hệ thống giao thông ngầm với quy hoạch không gian ngầm của thành phố.

- Cao độ nền và thoát nước mưa: Đề xuất chiến lược cải tạo cao độ nền và thoát nước mặt toàn đô thị. Đề xuất các giải pháp san lấp tạo mặt bằng xây dựng. Không chế cao độ xây dựng cho các khu đô thị. Đề xuất hệ thống thoát nước mưa hợp lý, tách hệ thống thoát nước thải. Đề xuất các giải pháp kỹ thuật để kiểm soát lũ. Đề xuất các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng...

- Thông tin liên lạc: Đề xuất chiến lược phát triển hệ thống thông tin liên lạc, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị theo mô hình đô thị thông minh. Đề xuất quy định về quản lý, sắp xếp việc ngầm hóa, sử dụng chung hạ tầng mạng viễn thông.

- Cấp nước: Dự báo nhu cầu sử dụng nước toàn đô thị và theo các khu vực trong đô thị. Đề xuất chiến lược nước sạch. Xác định chỉ tiêu và tiêu chuẩn thiết kế. Đánh giá và lựa chọn nguồn cấp nước; lập các phương án cấp nước; lựa chọn công nghệ xử lý nước. Xác định quy mô các công trình đầu mối cấp nước, vị trí công trình đầu mối, công suất khai thác. Đề xuất các biện pháp bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước.

- Cấp điện: Dự báo nhu cầu phụ tải điện, xác định nguồn cung cấp điện trong những năm tới. Đề xuất lưới truyền tải và phân phối điện. Đề xuất các giải pháp thiết kế lưới điện không ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị.

- Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang: Xác định hệ thống thoát nước cho từng khu vực trong thành phố, các yêu cầu về chất lượng nước đối với các loại nước thải sau khi xử lý. Định hướng về công tác thoát nước thải/chất thải rắn. Đề xuất các giải pháp xây dựng nghĩa trang, tổ chức thu gom và quản lý chất thải rắn. Đề xuất vị trí, quy mô, công suất công trình đầu mối xử lý chất thải rắn.

e) Đánh giá môi trường chiến lược

- Đánh giá môi trường chiến lược nhằm kiểm chứng những quyết định về bố trí các khu chức năng, các trung tâm công nghiệp sản xuất, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường khi mở rộng các khu đô thị mới, đảm bảo giữ gìn và chuyển hóa hợp lý khu vực nông nghiệp xung quanh khu vực đô thị hiện nay.

- Đánh giá môi trường chiến lược tích hợp với kịch bản ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đưa ra các giải pháp môi trường, các khuyến cáo sử dụng đất, cấu trúc đô thị, cơ chế chính sách, nguồn lực, nhằm giảm thiểu các thiệt hại trong trường hợp thiên tai hoặc biến đổi môi trường lớn xảy ra.

g) Các chương trình dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

- Phân kỳ các giai đoạn đầu tư. Xác định các chương trình dự án ưu tiên thực hiện trong giai đoạn trước mắt. Xác định các chương trình, các khu vực trọng tâm đầu tư, cụ thể hoá các mục tiêu, các công trình trọng điểm cần đầu tư.

- Đề xuất các cơ chế chính sách nhằm thực hiện quy hoạch. Xác định nguồn lực thực hiện quy hoạch. Tính toán tổng nhu cầu vốn để thực hiện quy hoạch.

h) Lập quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chung

Đề xuất quy định quản lý quy hoạch về các quy định chung, quy định cụ thể và quy định về tổ chức thực hiện phù hợp với đồ án quy hoạch. Trong đó có kế hoạch tổ chức thực quy hoạch chung (lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, chương trình phát triển đô thị, khu vực và kế hoạch phát triển đô thị).

8. Hồ sơ sản phẩm

Hồ sơ Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn 2045 tỷ lệ 1/10.000 thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

9. Tổ chức thực hiện

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.

- Cơ quan trình duyệt: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan nghiên cứu, đề xuất quy hoạch: Tổ chức tư vấn theo quy định.

- Thời gian lập đồ án: 15 tháng sau khi nhiệm vụ được phê duyệt.

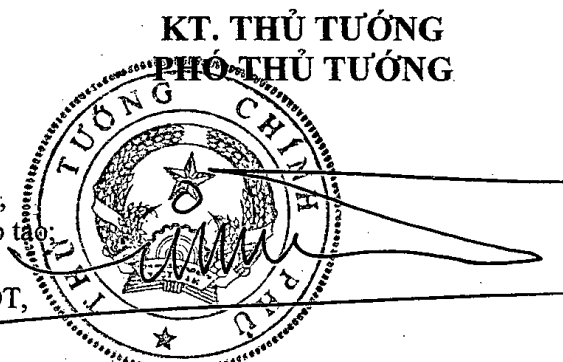
Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng bố trí nguồn vốn, phê duyệt tổng dự toán chi phí và phối hợp với Bộ Xây dựng, các bộ, ngành liên quan tổ chức lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Giao thông vận tải, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo;
- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Đà Nẵng;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, QHĐP, KGVX, NN, NQ,
- Lưu: VT, CN (2).KN *24*



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Trịnh Đình Dũng